

Số: 28/2016/QĐ-UBND

Đồng Tháp, ngày 23 tháng 5 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn
và cơ cấu tổ chức của Sở Giao thông vận tải tỉnh Đồng Tháp**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 42/2015/TTLT-BGTVT-BNV ngày 14 tháng 8 năm 2015 của Bộ Giao thông vận tải và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về giao thông vận tải thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ Trình số 553/TTr-SGTVT ngày 09 tháng 12 năm 2015 và Giám đốc Sở Nội vụ tại Công văn số 610/SNV-TCBC ngày 22 tháng 4 năm 2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giao thông vận tải tỉnh Đồng Tháp.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký và bãi bỏ các văn bản trước đây trái với Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Tỉnh; Giám đốc Sở Giao thông vận tải; Giám đốc Sở Nội vụ; Thủ trưởng các sở, ban, ngành Tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Giao thông vận tải;
- Cục kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- TT/Tỉnh ủy, TT/HĐND Tỉnh;
- CT và các PCT/UBND Tỉnh;
- Công TTĐT Tỉnh; Công báo Tỉnh;
- Lưu: VT, NC/NC (Đức).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

QUY ĐỊNH
về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và
cơ cấu tổ chức của Sở Giao thông vận tải tỉnh Đồng Tháp
(Ban hành kèm theo Quyết định số 28/2016/QĐ-UBND
ngày 23 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp)

Chương I
VỊ TRÍ VÀ CHỨC NĂNG

Điều 1. Sở Giao thông vận tải là cơ quan chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân Tỉnh, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân Tỉnh quản lý nhà nước về đường bộ, đường thủy nội địa; vận tải; an toàn giao thông; quản lý, khai thác, duy tu, bảo trì hạ tầng giao thông đô thị, gồm: cầu đường bộ, hè phố, đường phố, dải phân cách, hệ thống biển báo hiệu đường bộ, đèn tín hiệu điều khiển giao thông, bến xe, bãi đỗ xe trên địa bàn.

Điều 2. Sở Giao thông vận tải có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của Ủy ban nhân dân Tỉnh; đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Giao thông vận tải.

Chương II
NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 3. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Trình Ủy ban nhân dân Tỉnh

a) Dự thảo quyết định, chỉ thị, quy hoạch, kế hoạch 5 năm, hàng năm, chương trình, dự án về giao thông vận tải; các biện pháp tổ chức thực hiện cải cách hành chính về giao thông vận tải thuộc phạm vi quản lý nhà nước được giao.

b) Dự thảo văn bản quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giao thông vận tải.

c) Các dự án đầu tư về giao thông vận tải thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân Tỉnh.

2. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh

a) Dự thảo quyết định, chỉ thị cá biệt thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh về giao thông vận tải.

b) Dự thảo quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các tổ chức, đơn vị thuộc Sở Giao thông vận tải theo quy định của pháp luật; phối hợp với Sở Nội vụ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh dự thảo quyết định xếp hạng các đơn vị

sự nghiệp, dịch vụ công lập do Sở Giao thông vận tải quản lý theo hướng dẫn của Bộ Giao thông vận tải và Bộ Nội vụ.

3. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật trong lĩnh vực giao thông vận tải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành hoặc phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, theo dõi thi hành pháp luật về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước được giao.

4. Về kết cấu hạ tầng giao thông

a) Tổ chức thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan quyết định đầu tư, chủ đầu tư đối với các dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông theo phân cấp của Tỉnh.

b) Tổ chức quản lý, bảo trì, bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật mạng lưới công trình giao thông đường bộ, đường thủy nội địa địa phương đang khai thác thuộc trách nhiệm của Tỉnh quản lý hoặc được ủy thác quản lý.

c) Thực hiện các biện pháp bảo vệ hành lang an toàn giao thông và công trình giao thông trên địa bàn theo quy định của pháp luật, hướng dẫn của Bộ Giao thông vận tải và các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành.

d) Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh quyết định: phân loại đường thủy nội địa; công bố luồng, tuyến đường thủy nội địa theo thẩm quyền; phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp Giấy phép hoạt động bến thủy nội địa, Giấy phép hoạt động bến khách ngang sông theo quy định của pháp luật. Chấp thuận chủ trương xây dựng cảng, bến thủy nội địa; công bố cảng thủy nội địa; cấp giấy phép hoạt động bến thủy nội địa theo thẩm quyền.

đ) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân Tỉnh quyết định phân loại, điều chỉnh hệ thống đường tỉnh, các đường khác theo quy định của pháp luật và phân cấp của Ủy ban nhân dân Tỉnh.

e) Thiết lập và quản lý hệ thống báo hiệu đường bộ, đường thủy nội địa địa phương trong phạm vi quản lý.

g) Có ý kiến đối với các dự án xây dựng công trình trên đường thủy nội địa địa phương và tuyến chuyên dùng nối với tuyến đường thủy nội địa địa phương theo quy định; cấp phép thi công trên các tuyến đường bộ, đường thủy nội địa đang khai thác do địa phương quản lý hoặc Trung ương ủy thác quản lý.

h) Tổ chức thực thi các nhiệm vụ, quyền hạn quản lý nhà nước tại bến xe ô tô, bãi đỗ xe, trạm dừng nghỉ và cảng, bến thủy nội địa trên các tuyến đường bộ, đường thủy nội địa do địa phương quản lý.

5. Về phương tiện và người điều khiển phương tiện giao thông, phương tiện, thiết bị xếp dỡ, thi công chuyên dùng trong giao thông vận tải (trừ phương tiện phục vụ vào mục đích quốc phòng, an ninh và tàu cá) và trang bị, thiết bị kỹ thuật chuyên ngành giao thông vận tải

a) Tổ chức thực hiện việc đăng ký phương tiện giao thông đường thủy nội địa; đăng ký cấp biển số cho xe máy chuyên dùng của tổ chức và cá nhân ở địa phương theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ Giao thông vận tải.

b) Tổ chức thực hiện việc kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với phương tiện giao thông đường bộ, đường thủy nội địa theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ Giao thông vận tải.

c) Thẩm định thiết kế kỹ thuật trong sửa chữa, hoán cải phương tiện giao thông, phương tiện, thiết bị xếp dỡ, thi công chuyên dùng trong giao thông vận tải đường bộ, đường thủy nội địa theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ Giao thông vận tải.

d) Tổ chức đào tạo, sát hạch, cấp, đổi, thu hồi giấy phép, giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn, giấy chứng nhận học tập pháp luật cho người điều khiển phương tiện giao thông, người vận hành phương tiện, thiết bị chuyên dùng trong giao thông vận tải; cấp giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe, cấp giấy phép xe tập lái của các cơ sở đào tạo lái xe trên địa bàn; cấp hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền cấp, thu hồi giấy phép và quản lý việc đào tạo lái xe đối với các cơ sở đào tạo lái xe trên địa bàn theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ Giao thông vận tải.

6. Về vận tải

a) Chủ trì hoặc phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai thực hiện các chính sách phát triển vận tải hành khách công cộng theo quy định của Ủy ban nhân dân Tỉnh.

b) Tổ chức thực hiện việc quản lý vận tải đường bộ, đường thủy nội địa trên địa bàn tỉnh theo quy định; cấp phép vận tải quốc tế, cấp phép lưu hành đặc biệt cho phương tiện giao thông cơ giới đường bộ theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ Giao thông vận tải.

c) Hướng dẫn, kiểm tra xây dựng và công bố bến xe, điểm đỗ xe taxi, điểm đón, trả khách trên địa bàn theo quy hoạch được phê duyệt; quản lý các tuyến vận tải hành khách; tổ chức quản lý dịch vụ vận tải hành khách trên địa bàn.

d) Quyết định theo thẩm quyền việc chấp thuận cho tổ chức, cá nhân vận tải hành khách trên tuyến cố định đường bộ và đường thủy nội địa theo quy định.

7. Về an toàn giao thông

a) Chủ trì hoặc phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai thực hiện công tác tìm kiếm, cứu nạn đường bộ, đường thủy nội địa, hàng hải và hàng không xảy ra trên địa bàn theo quy định của pháp luật và phân công của Ủy ban nhân dân Tỉnh; phối hợp xử lý tai nạn giao thông trên địa bàn khi có yêu cầu.

b) Tổ chức thực hiện các biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu tai nạn giao thông, ùn tắc giao thông, ngăn chặn và xử lý các hành vi xâm phạm công trình giao thông, lấn chiếm hành lang an toàn giao thông.

c) Là cơ quan thường trực của Ban An toàn giao thông tỉnh theo phân công của Ủy ban nhân dân Tỉnh.

d) Thẩm định an toàn giao thông theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

đ) Trình Ủy ban nhân dân Tỉnh ban hành quy định về tổ chức giao thông trên mạng lưới giao thông đường bộ thuộc phạm vi quản lý của địa phương theo quy định của pháp luật.

8. Tổ chức thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường trong giao thông vận tải thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở theo quy định của pháp luật.

9. Giúp Ủy ban nhân dân Tỉnh quản lý nhà nước đối với các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân; hướng dẫn, kiểm tra hoạt động đối với các hội và tổ chức phi chính phủ thuộc lĩnh vực quản lý của Sở theo quy định của pháp luật.

10. Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về giao thông vận tải đối với cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

11. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc quyền quản lý của Sở theo phân cấp của Ủy ban nhân dân Tỉnh và quy định của pháp luật.

12. Thực hiện hợp tác quốc tế trong lĩnh vực giao thông vận tải theo quy định của pháp luật và phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân Tỉnh. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật và công nghệ; xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ phục vụ công tác quản lý nhà nước và chuyên môn, nghiệp vụ.

13. Thanh tra, kiểm tra và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về giao thông vận tải đường bộ, đường thủy nội địa và bảo vệ công trình giao thông, bảo vệ hành lang an toàn giao thông, bảo đảm trật tự an toàn giao thông trong phạm vi nhiệm vụ được giao; giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng theo quy định của pháp luật và theo phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân Tỉnh.

14. Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Văn phòng, Thanh tra, các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở theo hướng dẫn chung của Bộ Giao thông vận tải và theo quy định của Ủy ban nhân dân Tỉnh.

15. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức, vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập; thực hiện chế độ tiền lương và chính sách, chế độ đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật đối với công chức, viên chức và lao động thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật và theo sự phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân Tỉnh.

16. Quản lý và chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật và theo sự phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân Tỉnh.

17. Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao với Ủy ban nhân dân Tỉnh và Bộ Giao thông vận tải, Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia.

18. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh giao và theo quy định của pháp luật.

Chương III **CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ BIÊN CHẾ**

Điều 4. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Sở

a) Sở Giao thông vận tải có Giám đốc và không quá 03 Phó Giám đốc.

b) Giám đốc Sở là người đứng đầu Sở, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân Tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Sở; chịu trách nhiệm báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân Tỉnh, Ủy ban nhân dân Tỉnh và Bộ Giao thông vận tải theo quy định.

c) Phó Giám đốc Sở là người giúp Giám đốc Sở, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công; khi Giám đốc Sở vắng mặt, một Phó Giám đốc Sở được Giám đốc Sở ủy quyền điều hành các hoạt động của Sở.

d) Việc bổ nhiệm Giám đốc và Phó Giám đốc Sở do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh quyết định theo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ do Bộ Giao thông vận tải ban hành và theo quy định của pháp luật. Việc miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức và thực hiện các chế độ, chính sách đối với Giám đốc và Phó Giám đốc Sở do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh quyết định theo quy định của pháp luật.

2. Cơ cấu tổ chức

a) Các phòng chuyên môn thuộc Sở:

- Văn phòng Sở: Tham mưu, giúp Giám đốc Sở về công tác tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức và lao động; công tác thi đua, khen thưởng, kỷ luật; công tác cải cách hành chính, hành chính - quản trị.

- Thanh tra Sở: Tham mưu, giúp Giám đốc Sở về công tác thanh tra hành chính và thanh tra chuyên ngành; giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng theo quy định của pháp luật.

- Phòng Pháp chế - An toàn: Tham mưu, giúp Giám đốc Sở về công tác pháp chế và an toàn giao thông thuộc thẩm quyền quản lý của Sở theo quy định của pháp luật.

- Phòng Kế hoạch - Tài chính: Tham mưu, giúp Giám đốc Sở quản lý công tác tài chính kế toán, tài sản; công tác kế hoạch, thống kê thuộc thẩm quyền quản lý của Sở theo quy định của pháp luật.

- Phòng Quản lý kết cấu hạ tầng giao thông: Tham mưu, giúp Giám đốc Sở thực hiện chức năng quản lý nhà nước về kết cấu hạ tầng giao thông thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở.

- Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái: Tham mưu, giúp Giám đốc Sở thực hiện chức năng quản lý nhà nước về vận tải, phương tiện và người điều khiển phương tiện giao thông đường bộ, đường thủy nội địa.

- Phòng Quản lý chất lượng công trình giao thông: Tham mưu, giúp Giám đốc Sở thực hiện chức năng quản lý nhà nước về kỹ thuật, chất lượng công trình giao thông thuộc thẩm quyền quản lý của Sở.

b) Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở:

- Cảng vụ đường thủy nội địa Đồng Tháp.

- Trường Trung cấp nghề Giao thông vận tải.

- Phà Đồng Tháp.

- Trung tâm Kiểm định và Bảo dưỡng công trình giao thông.

- Trung tâm Đăng kiểm phương tiện thủy nội địa (được tách ra từ Trung tâm Kiểm định phương tiện cơ giới thủy - bộ).

- Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới (được tách ra từ Trung tâm Kiểm định phương tiện cơ giới thủy - bộ).

- Ban Quản lý dự án xây dựng công trình giao thông.

Điều 5. Biên chế

1. Biên chế công chức và số lượng người làm việc của Sở Giao thông vận tải được giao trên cơ sở vị trí việc làm, gắn với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động và nằm trong tổng biên chế công chức, số lượng người làm việc trong các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh được cấp có thẩm quyền giao hoặc phê duyệt.

2. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và danh mục vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp được cấp có thẩm quyền phê duyệt, hàng năm Sở Giao thông vận tải xây dựng kế hoạch biên chế công chức, số lượng người làm việc theo quy định của pháp luật bảo đảm thực hiện nhiệm vụ được giao.

Chương IV

MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 6. Bộ Giao thông vận tải

Sở Giao thông vận tải là cơ quan chuyên môn cấp dưới của Bộ Giao thông vận tải, chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của

Bộ Giao thông vận tải. Định kỳ tháng, 06 tháng, năm hoặc đột xuất báo cáo kết quả hoạt động, công tác, tình hình thực hiện nhiệm vụ; kiến nghị, đề xuất với Bộ Giao thông vận tải những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ ở địa phương.

Điều 7. Hội đồng nhân dân Tỉnh

Sở Giao thông vận tải có trách nhiệm chấp hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Tỉnh; khi có yêu cầu, Sở có trách nhiệm báo cáo, trả lời chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân về các vấn đề có liên quan đến nhiệm vụ của Sở.

Điều 8. Ủy ban nhân dân Tỉnh

Sở Giao thông vận tải là cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân Tỉnh, chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý điều hành trực tiếp và toàn diện của Ủy ban nhân dân Tỉnh. Định kỳ tháng, 06 tháng, năm hoặc đột xuất báo cáo kết quả hoạt động, công tác, tình hình thực hiện nhiệm vụ; kiến nghị, đề xuất với Ủy ban nhân dân Tỉnh xem xét, chỉ đạo, giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc, những vấn đề có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của ngành trong quá trình thực hiện nhiệm vụ ở địa phương.

Điều 9. Các sở, ban, ngành Tỉnh

1. Đối với các sở, ban, ngành Tỉnh là mối quan hệ phối hợp, bình đẳng trên cơ sở thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao của từng cơ quan.

2. Sở Giao thông vận tải chủ động, phối hợp với các ngành có liên quan để hướng dẫn thực hiện các chủ trương, chính sách của Trung ương và của Tỉnh về những vấn đề có liên quan đến công tác của ngành và phối hợp kiểm tra, giám sát việc thực hiện các văn bản pháp luật về giao thông, vận tải; phối hợp kiến nghị Ủy ban nhân dân Tỉnh xử lý những việc vượt quá quyền hạn của ngành quản lý; cùng kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hay bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật không còn phù hợp với hệ thống pháp luật và tình hình thực tế ở địa phương. Khi có vấn đề chưa thống nhất thì phải xin ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Tỉnh hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh.

Điều 10. Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố

1. Đối với Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố là mối quan hệ phối hợp chỉ đạo chuyên môn về ngành ở địa bàn; cùng với Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố thực hiện các chương trình, quy hoạch, kế hoạch về giao thông vận tải trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố đã được duyệt.

2. Phối hợp với Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố nắm tình hình hoạt động trong công tác quản lý giao thông, vận tải trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố; cùng đôn đốc cơ quan chuyên môn cấp huyện thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của mình và thực hiện tốt chế độ thông tin, báo cáo theo quy định.

3. Sở Giao thông vận tải có trách nhiệm thông báo cho Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố những chủ trương, chính sách, quy định của Chính phủ, Bộ Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân Tỉnh về lĩnh vực giao thông vận tải để Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo tổ chức thực hiện.

4. Sở Giao thông vận tải lắng nghe ý kiến, tập hợp những kiến nghị, các vấn đề thuộc chủ trương, quy định không phù hợp với tình hình, điều kiện thực tế của địa phương, cùng tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện, kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ những quy định không phù hợp.

Điều 11. Phòng Kinh tế hạ tầng huyện hoặc Phòng Quản lý đô thị thành phố, thị xã

1. Đối với Phòng Kinh tế hạ tầng huyện hoặc Phòng Quản lý đô thị thành phố, thị xã là mối quan hệ thuộc cơ quan lãnh đạo chuyên môn cấp trên và cơ quan chuyên môn cấp dưới. Phòng Kinh tế hạ tầng hoặc Phòng Quản lý đô thị có trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai, thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước về lĩnh vực quản lý trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố; báo cáo kịp thời, đầy đủ những diễn biến trong quá trình thực hiện theo hướng dẫn của Sở Giao thông vận tải.

2. Sở Giao thông vận tải có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về hoạt động, chuyên môn, nghiệp vụ thuộc lĩnh vực ngành quản lý đối với Phòng Kinh tế hạ tầng, Phòng Quản lý đô thị.

Chương V TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Trách nhiệm thi hành

1. Giám đốc Sở Giao thông vận tải có trách nhiệm hướng dẫn, tổ chức thực hiện Quy định này.

2. Căn cứ Quy định này, Giám đốc Sở Giao thông vận tải kiện toàn cơ cấu tổ chức và bố trí, sắp xếp công chức, viên chức phù hợp với vị trí việc làm, đảm bảo chức danh, tiêu chuẩn, cơ cấu ngạch công chức, viên chức của Sở theo quy định của pháp luật.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc cần sửa đổi, bổ sung, Giám đốc Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ trao đổi, thống nhất trình Ủy ban nhân dân Tỉnh xem xét, quyết định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Dương